UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 240 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 11 tháng 9 năm 2025*

KẾ HOẠCH
Xây dựng Lộ trình đổi mới công nghệ các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh Lạng Sơn đến năm 2035

Thực hiện Thông báo số 30-TB/TGV ngày 13/6/2025 của Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, thông báo kết luận cuộc họp của lãnh đạo Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với thường trực tổ giúp việc và các cơ quan có liên quan; Công văn số 5535/VPCP-KGVX ngày 19/6/2025 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai thông báo kết luận cuộc họp của lãnh đạo Ban Chỉ đạo Trung ương; Công văn số 674-CV/ĐU, ngày 21/6/2025 của Đảng ủy UBND tỉnh về việc thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh Lạng Sơn đến năm 2035 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xây dựng được Lộ trình đổi mới công nghệ khả thi, hiệu quả, phù hợp với đặc thù của tỉnh Lạng Sơn, tập trung vào các ngành có lợi thế cạnh tranh là kinh tế cửa khẩu, logistics, nông lâm nghiệp đặc hữu và du lịch.

- Làm cơ sở để định hướng, xây dựng và triển khai các cơ chế, chính sách, chương trình, đề án, dự án khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo của tỉnh trong giai đoạn tới.

- Tăng cường năng lực cạnh tranh của các ngành kinh tế mũi nhọn, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, tạo môi trường đầu tư hấp dẫn, thu hút các nguồn lực cho đổi mới công nghệ và phát triển kinh tế - xã hội.

2. Yêu cầu

- Lộ trình phải đảm bảo tính khoa học, đồng bộ và toàn diện; bám sát thực tiễn, xu thế công nghệ, đồng thời phát huy được tiềm năng và lợi thế đặc thù của tỉnh Lạng Sơn.

- Xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với nguồn lực trong từng giai đoạn, kèm theo việc phân công trách nhiệm và mốc thời gian hoàn thành cụ thể.

- Quá trình xây dựng, triển khai lộ trình cần huy động sự tham gia, góp ý sâu rộng của các cơ quan, chuyên gia và doanh nghiệp. Đồng thời, lộ trình phải có tính "mở", được giám sát, đánh giá định kỳ để kịp thời cập nhật, điều chỉnh khi cần thiết.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi: Tập trung vào các ngành, lĩnh vực kinh tế mũi nhọn của tỉnh Lạng Sơn:

- Kinh tế cửa khẩu và Dịch vụ Logistics: Ưu tiên chuyển đổi số trong quản lý, điều hành tại các cửa khẩu; phát triển hệ thống kho bãi thông minh, trung tâm logistics, chuỗi cung ứng lạnh.

- Nông, lâm nghiệp và chế biến sâu: Tập trung vào các sản phẩm đặc hữu, chủ lực như hoa hồi, quýt, na, lê, mác mật, chè, gỗ rừng trồng, các loại cây dược liệu... Hướng tới công nghệ chế biến sâu (tinh dầu, chiết xuất, sấy khô, đóng gói…) và công nghệ truy xuất nguồn gốc.

- Du lịch thông minh và bền vững: Ứng dụng công nghệ số để quảng bá, quản lý và phát triển các sản phẩm du lịch văn hóa - lịch sử, du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm gắn với kinh tế cửa khẩu.

2. Đối tượng: các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; các Viện nghiên cứu, Trường đại học, cao đẳng; các Hiệp hội ngành nghề (Hiệp hội Doanh nghiệp, Hội Sản xuất, kinh doanh Hồi và các hiệp hội khác); các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn.

III. NỘI DUNG VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ Công tác xây dựng Lộ trình

- *Đơn vị chủ trì:* Sở Khoa học và Công nghệ.

- *Đơn vị phối hợp:* Các sở, ban, ngành.

- *Thời gian hoàn thành:* Chậm nhất trong Quý III/2025.

2. Khảo sát, đánh giá toàn diện hiện trạng công nghệ và năng lực đổi mới sáng tạo

- *Nội dung chi tiết:* Khảo sát năng lực thông quan, mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tại các cửa khẩu; hiện trạng công nghệ kho bãi; hiện trạng ứng dụng công nghệ trong phát triển du lịch; mức độ ứng dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc cho na Chi Lăng, hoa hồi; hiện trạng công nghệ chưng cất, chế biến tinh dầu hồi...;

- *Đơn vị chủ trì:* Sở Khoa học và Công nghệ (với vai trò là cơ quan thường trực, chủ trì, điều phối toàn bộ hoạt động của Kế hoạch).

- *Đơn vị phối hợp:* Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Lạng Sơn và các đơn vị liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Quý IV/2025 đến hết Quý II/2026.

3. Nghiên cứu, phân tích xu hướng và xây dựng báo cáo định hướng

- *Nội dung chi tiết:* Phân tích các công nghệ quản lý cửa khẩu số, nền tảng thương mại điện tử xuyên biên giới; công nghệ chuỗi cung ứng lạnh cho nông sản xuất khẩu; công nghệ sấy, chiết xuất, đóng gói hiện đại cho

nông sản; công nghệ quản lý, phát triển du lịch; các mô hình du lịch thông minh thành công.

- *Đơn vị chủ trì:* Sở Khoa học và Công nghệ.

- *Đơn vị phối hợp:* Các sở, ban, ngành, Viện nghiên cứu, Trường đại học, cao đẳng, các chuyên gia và doanh nghiệp.

- *Thời gian thực hiện:* Quý II/2026.

4. Xây dựng dự thảo Lộ trình và tổ chức Hội thảo tham vấn

- *Đơn vị chủ trì:* Sở Khoa học và Công nghệ.

- *Đơn vị phối hợp:* Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, các Viện nghiên cứu, Trường đại học, Hiệp hội ngành nghề, doanh nghiệp, hợp tác xã.

- *Thời gian thực hiện:* Quý III/2026.

5. Hoàn thiện dự thảo Lộ trình và xây dựng các cơ chế, chính sách đồng bộ

- *Nội dung chi tiết:* Đề xuất các cơ chế, chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ phục vụ phát triển kinh tế cửa khẩu; chương trình hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng mã vùng trồng, truy xuất nguồn gốc; chính sách ưu đãi cho các dự án đầu tư kho lạnh, dây chuyền chế biến sâu các sản phẩm nông sản đặc sản của tỉnh; phát triển ngành du lịch.

- *Đơn vị chủ trì:* Sở Khoa học và Công nghệ.

- *Đơn vị phối hợp:* Sở Tài chính, Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ngành liên quan.

- *Thời gian hoàn thành:* Tháng 10 - Tháng 11/2026.

6. Thẩm định, phê duyệt và ban hành Lộ trình

- *Đơn vị chủ trì:* Ủy ban nhân dân tỉnh.

- *Đơn vị phối hợp:* Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan.

- *Thời gian hoàn thành:* Tháng 12/2026.

IV. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Giai đoạn 1 (Từ nay - 12/2026) - Xây dựng lộ trình

- Sản phẩm: Ban hành được "Lộ trình Đổi mới công nghệ các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh Lạng Sơn đến năm 2035" và các cơ chế, chính sách liên quan trước ngày 31/12/2026.

2. Giai đoạn 2 (2027 - 2030) - Triển khai và đánh giá

- Tập trung triển khai các đề án, dự án thí điểm về cửa khẩu số, logistics thông minh, chế biến sâu hoa hồi, na…

- Tổ chức đánh giá giữa kỳ vào cuối năm 2030.

3. Giai đoạn 3 (2031 - 2035) - Tối ưu hóa và mở rộng

- Nhân rộng các mô hình thành công, hoàn thiện hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của tỉnh.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác: Bố trí từ nguồn sự nghiệp KH&CN, nguồn vốn đầu tư phát triển, kinh phí hoạt động của Khu kinh tế cửa khẩu và các chương trình mục tiêu quốc gia, các nguồn huy động hợp pháp khác.

2. Nguồn vốn của doanh nghiệp: Là nguồn lực chính, được khuyến khích thông qua các chính sách hỗ trợ của tỉnh.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh ban hành, tổ chức triển khai Kế hoạch Lộ trình đổi mới công nghệ.

- Tham mưu UBND tỉnh thành lập Tổ công tác liên ngành; xây dựng đề cương chi tiết, kế hoạch triển khai hằng năm và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức khảo sát, đánh giá thực trạng công nghệ của doanh nghiệp trên địa bàn; nghiên cứu xu hướng công nghệ mới, xây dựng và cập nhật lộ trình đổi mới công nghệ.

- Chủ trì tổ chức hội thảo, tọa đàm, diễn đàn khoa học - công nghệ để lấy ý kiến chuyên gia, doanh nghiệp; tổng hợp, hoàn thiện báo cáo kết quả thực hiện trình UBND tỉnh.

- Tổng hợp thông tin, phối hợp với các sở, ngành liên quan đề xuất danh mục công nghệ cốt lõi, công nghệ ưu tiên, cùng với chính sách hỗ trợ phù hợp để thúc đẩy đổi mới công nghệ.

- Là đầu mối kết nối, phối hợp với các cơ quan trung ương, viện nghiên cứu, trường đại học, chuyên gia và doanh nghiệp trong nước, quốc tế để hỗ trợ triển khai hoạt động đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài chính

- Tham mưu cân đối, bố trí và quản lý nguồn vốn ngân sách để triển khai các nhiệm vụ trong Kế hoạch.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu cơ chế, chính sách tài chính nhằm khuyến khích, thu hút doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện môi trường.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch, bảo đảm đúng quy định, hiệu quả và công khai, minh bạch.

- Đề xuất giải pháp đa dạng hóa nguồn lực tài chính, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác… để hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã đổi mới công nghệ.

3. Sở Công Thương

- Cung cấp thông tin, dữ liệu về tình hình sản xuất công nghiệp, thương mại và nhu cầu thị trường trong, ngoài nước đối với các sản phẩm chủ lực, sản phẩm của ngành kinh tế mũi nhọn.

- Phối hợp khảo sát, đánh giá hiện trạng công nghệ, mức độ đổi mới công nghệ của các doanh nghiệp công nghiệp - thương mại trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ doanh nghiệp đánh giá khả năng xuất khẩu, mở rộng thị trường, tham gia chuỗi giá trị toàn cầu gắn với đổi mới công nghệ.

- Đề xuất định hướng ứng dụng công nghệ trong sản xuất công nghiệp, thương mại điện tử, logistics và các lĩnh vực có lợi thế của tỉnh theo hướng xanh, số hóa và hiện đại.

- Phối hợp triển khai các chương trình khuyến công, xúc tiến thương mại, chuyển đổi số và đổi mới công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, năng lực cạnh tranh cho sản phẩm, hàng hóa của tỉnh.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Cung cấp thông tin, dữ liệu về tình hình sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường phục vụ xây dựng và triển khai Lộ trình.

- Phối hợp khảo sát, đánh giá hiện trạng công nghệ, mức độ ứng dụng và khả năng tiếp cận công nghệ trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và lĩnh vực môi trường.

- Tham gia đề xuất các công nghệ cốt lõi, giải pháp đổi mới phục vụ chuyển đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng thông minh, ứng dụng số, tiết kiệm tài nguyên và thân thiện môi trường.

- Đề xuất, phối hợp triển khai các chương trình, dự án đổi mới công nghệ trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và bảo vệ môi trường nhằm hướng tới sản xuất xanh, tuần hoàn và phát triển bền vững và thông minh.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Phối hợp rà soát, đánh giá thực trạng ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh *(hiện trạng ứng dụng công nghệ trong quảng bá, xúc tiến du lịch; quản lý, bảo tồn di sản văn hóa; tổ chức sự kiện văn hóa, thể thao; nhu cầu chuyển đổi số trong du lịch (Cổng thông tin du lịch thông minh, ứng dụng thực tế ảo, bản đồ số du lịch); hạn chế trong khai thác dữ liệu du lịch, liên kết hệ sinh thái dịch vụ).*

- Tham gia đề xuất mục tiêu, định hướng đổi mới công nghệ trong lĩnh vực du lịch đến năm 2035, đảm bảo phù hợp với đặc thù của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xác định các nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trọng tâm để đưa vào Lộ trình thuộc lĩnh vực Du lịch.

6. Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan liên quan đánh

giá thực trạng ứng dụng công nghệ trong logistics, quản lý kho bãi, thủ tục hải quan, thông quan tại các cửa khẩu.

- Đề xuất nhu cầu đổi mới công nghệ trọng tâm cho khu vực kinh tế cửa khẩu, nhất là trong lĩnh vực logistics thông minh, quản lý vận hành kho bãi, hệ thống kiểm soát và điều hành.

- Tham gia xây dựng các mục tiêu, chỉ tiêu Lộ trình đổi mới công nghệ đến năm 2035 phù hợp với đặc thù khu kinh tế cửa khẩu và triển khai các nội dung liên quan đến đổi mới công nghệ trong hoạt động quản lý cửa khẩu.

7. Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp, cung cấp thông tin, dữ liệu, chuyên gia, tham gia các cuộc khảo sát, hội thảo.

- Đề xuất các giải pháp ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý để phục vụ xây dựng và triển khai hiệu quả Lộ trình đổi mới công nghệ của tỉnh.

8. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh

- Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến các hội viên về nội dung Kế hoạch và các cơ chế, chính sách liên quan đến đổi mới công nghệ.

- Tập hợp, vận động các doanh nghiệp hội viên tham gia khảo sát, đóng góp ý kiến, tích cực triển khai các nội dung của Lộ trình.

- Tổng hợp khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp trong quá trình đổi mới công nghệ để phản ánh kịp thời với Ban Chỉ đạo và cơ quan chức năng.

- Phối hợp với các sở, ngành tổ chức hội thảo, diễn đàn đối thoại, các khóa đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức và năng lực đổi mới sáng tạo cho doanh nghiệp.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh, các Phòng CV, TTTT, TTPVHCC;
- Lưu: VT, KGVX(HTHT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Đương Xuân Huyên